

Số: 2583 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 1326/TTr-TTr ngày 16 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (đã được công bố tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tiếp công dân, Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

(Chi tiết tại Danh mục đính kèm).

Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn

Điều 3. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC7.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại									
1	2.002408	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	<p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (trừ ngày lễ).</p> <p>+ Sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30. + Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00.</p> <p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30</p>	<p>* Cơ quan tiếp nhận đơn: Ban Tiếp Công dân huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>* Cơ quan thực hiện TTHC</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chủ tịch UBND cấp huyện</p> <p>- <i>Cơ quan trực</i></p>	<p>Có 2 hình thức:</p> <p>- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).</p> <p>- Khiếu nại được trình bày trực tiếp với cơ</p>	Không quy định	<p>- Luật Khiếu nại 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.</p>	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết

			<p>ngày, kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Thời hạn gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần hai, người bị khiếu nại và các cơ quan,</p>	<p><i>tiếp thực hiện:</i></p> <p>Thanh tra huyện; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.</p>	<p>quan, tổ chức, người có thẩm quyền.</p>			<p>khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				tổ chức, cá nhân có liên quan là 03 ngày, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.					
2	2.002412	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	<p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (trừ ngày lễ).</p> <p>+ Sáng: Từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30.</p> <p>+ Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00.</p> <p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày</p>	<p>* Cơ quan tiếp nhận đơn:</p> <p>Ban Tiếp Công dân huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>* Cơ quan thực hiện TTHC</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i></p> <p>Chủ tịch UBND cấp huyện</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i></p> <p>Thanh tra huyện; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.</p>	<p>Có 2 hình thức:</p> <p>- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).</p> <p>- Khiếu nại được trình bày trực tiếp với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.</p>	Không quy định	<p>- Luật Khiếu nại 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.</p>	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

			<p>thụ lý.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Thời hạn gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần hai cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần hai, người bị khiếu nại và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan là 03 ngày, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--